

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác bảo vệ rừng, giúp việc Chi cục trưởng có 1 phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái gồm có: Phòng chính trị và tổng hợp, phòng nghiệp vụ kỹ thuật và pháp chế tố tụng, phòng kế toán hậu cần, một đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái được tổ chức 12 hạt kiểm lâm nhân dân ở 12 huyện: Bạch-thông, Chợ-dồn, Na-ri, Ngân-sơn, Chợ Rã, Phú-lương, Định-lóa, Đại-từ, Võ-nhai, Đồng-hỷ, Phò-yên và Phú-bình; một hạt kiểm soát lâm sản tại thành phố Thái-nguyên.

Điều 6. — Ông Trưởng ty lâm nghiệp Bắc-thái có trách nhiệm cùng với ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái xây dựng hệ thống kiểm lâm trong tỉnh; bàn giao những nhiệm vụ của kiểm lâm nhân dân đã ghi trong nghị định số 101 — CP ngày 21-5-1973 cho Chi cục kiểm lâm nhân Bắc-thái.

Điều 7. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân, Trưởng ty lâm nghiệp Bắc-thái và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái chịu trách nhiệm thi hành quyết định này,

Hà nội ngày 12 tháng 1 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
HOÀNG BỬU ĐÓN

QUYẾT ĐỊNH số 53-QĐ ngày 15-1-1974
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147 - LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Lạng-sơn và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Lạng-sơn và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn phải căn cứ vào Điều lệ công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng điều lệ công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh để Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành cùng với ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất việc bố trí các Trạm kiểm lâm nhân dân nhằm thực hiện việc bảo vệ rừng đến từng tiểu khu rừng.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự

nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5.— Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh và ông Cục trưởng Cục Kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác bảo vệ rừng. Giúp việc Chi cục trưởng có 1 phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn gồm có: phòng nghiệp vụ kỹ thuật, phòng pháp chế tố tụng, phòng chính trị và tổng hợp, phòng kế toán hậu cần, một đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn được tổ chức 9 hạt kiểm lâm nhân dân ở 9 huyện: Hữu-lũng, Chi-lãng, Cao-lộc, Lộc-bình, Tràng-định, Bình-Gia, Bắc-sơn, Văn-quan, Văn-lãng; một

hạt kiểm soát lâm sản tại thị xã trực thuộc Chi cục.

Điều 6.— Ông Trưởng ty lâm nghiệp Lạng-sơn có trách nhiệm cùng với ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn xây dựng hệ thống tổ chức kiểm lâm nhân dân trong tỉnh, bàn giao những nhiệm vụ của kiểm lâm nhân dân đã ghi trong nghị định 101 - CP ngày 21-5-1973 cho Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn.

Điều 7.— Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Lạng-sơn, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân, Trưởng ty lâm nghiệp Lạng-sơn và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 15 tháng 1 năm 1974
Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

HOÀNG BỬU ĐƠN

09667927

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com